

Số: 2228/QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

#### Về việc miễn thi môn Ngoại ngữ đối với thí sinh đăng ký dự thi trình độ Chuyên khoa cấp II kỳ thi tuyển sinh Sau đại học năm 2026

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Quyết định số 1637/2001/QĐ – BYT ngày 25 tháng 05 năm 2001 của Bộ Y tế ban hành quy chế đào tạo Chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ Công văn 622/BYT-K2ĐT ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn tuyển sinh và đào tạo Chuyên khoa cấp I, Chuyên khoa cấp II và Bác sĩ nội trú trong năm 2020;

Căn cứ Công văn 3077/BYT-K2ĐT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ Y tế về việc bảo đảm chất lượng đào tạo nhân lực y tế trình độ Chuyên khoa cấp I, Chuyên khoa cấp II và Bác sĩ nội trú;

Căn cứ Kế hoạch 1060/KH-TĐHYKPNT ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc Tuyển sinh Sau đại học năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 1119/TB-TĐHYKPNT ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc Thông báo Tuyển sinh Sau đại học 2026;

Theo đề nghị của Ban Thư ký kỳ thi tuyển sinh Sau đại học năm 2026 tại Tờ trình số 32/TTr-HĐTSSĐH ngày 27 tháng 5 năm 2026.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Miễn thi môn Ngoại ngữ cho 335 thí sinh đăng ký dự thi trình độ Chuyên khoa cấp II kỳ thi tuyển sinh Sau đại học năm 2026 (theo danh sách đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2026, Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học và các thí sinh có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

#### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Tập thể Lãnh đạo (để biết);
- Lưu: VT, P.QLĐTSSĐH (TA\_3b).

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH



PGS. TS. DS. Nguyễn Đăng Thoại



Handwritten mark or signature.

**DANH SÁCH MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ ĐỐI VỚI THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI  
TRÌNH ĐỘ CHUYÊN KHOA CẤP II KỲ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2026**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 228/QĐ-TĐHYKPNT ngày 29 tháng 5 năm 2026  
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)*

STT	STT CN	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	CHỨNG CHỈ	GHI CHÚ
<b>CHUYÊN KHOA 2.CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH</b>				<b>49</b>		
1	1	Trần Bình An	06/12/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Trà Vinh	
2	2	Phạm Hoàng Anh	02/05/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
3	3	Nguyễn Duy Anh	12/08/1995	Tỉnh Lâm Đồng	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
4	4	Vũ Ngọc Anh	18/04/1981	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Sư phạm TP HCM	
5	5	Lâm Thị Ngọc Ánh	10/05/1985	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Sư phạm TP HCM	
6	6	Đình Sĩ Bách	28/04/1993	Tỉnh Bình Thuận	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
7	7	Phan Văn Bình	10/04/1994	Tỉnh Bình Định	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
8	8	Đàm Chí Cường	11/02/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
9	9	Nông Thị Thùy Dương	20/10/1987	Thuận Hải	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
10	10	Trần Quốc Đạt	03/03/1987	tỉnh Quảng Nam	Cử nhân Ngôn ngữ Anh- Trường Đại học Cửu Long	
11	11	Nguyễn Tiến Phát Đạt	16/09/1992	Tỉnh Hà Tĩnh	Aptis ESOL B1	
12	12	Nguyễn Trung Đức	24/08/1993	Tỉnh Khánh Hòa	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Hà Nội	
13	13	Trương Ngọc Phương Hà	16/04/1990	Tỉnh Đắk Lắk	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TP HCM	
14	14	Nguyễn Đức Hải	02/10/1992	Nam Hà	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
15	15	Hoàng Thủy Hằng	28/07/1994	tỉnh Bắc Giang	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
16	16	Nguyễn Thị Ngọc Hân	08/02/1996	Thành phố Cần Thơ	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
17	17	Hoàng Bùi Thu Hiền	09/12/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
18	18	Hồ Trung Hiếu	02/10/1988	Tỉnh Đắk Lắk	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TP HCM	
19	19	Lê Hoàng Huy	11/09/1999	Tỉnh Bình Phước	Aptis ESOL B2	
20	20	Bùi Thu Hương	07/12/1989	Tỉnh Lào Cai	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
21	21	Đào Thị Thu Hường	19/06/1991	Tỉnh Nam Định	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
22	22	Tổng Thị Minh Kha	05/11/1991	Tỉnh Vĩnh Long	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Trà Vinh	

70

STT	STT CN	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	CHỨNG CHỈ	GHI CHÚ
23	23	Phan Duy Khánh	19/03/1993	Thừa Thiên Huế	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
24	24	Nguyễn Văn Khoa	01/12/1994	Phú Yên	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
25	25	Cao Văn Khoa	05/10/1990	Tỉnh Bình Định	Aptis ESOL B1	
26	26	Lâm Kim Khôi	20/07/1985	Tỉnh Tiền Giang	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Cửu Long	
27	27	Đặng Văn Anh Kiệt	26/11/1991	Thừa Thiên Huế	Bậc 4 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	
28	28	Phan Thị Kim Liên	31/03/1995	Tỉnh Minh Hải	Bậc 4 - Đại học Kinh tế TPHCM	
29	29	Thái Khánh Linh	16/10/1995	Tỉnh Ninh Thuận	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
30	30	Đặng Công Long	04/02/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	
31	31	Bùi Thị Thanh Luận	14/10/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Aptis ESOL B2	
32	32	Nguyễn Thị Mộng Nghi	12/01/1984	Tỉnh Đồng Tháp	Bậc 3 - Trường Đại học Công thương TPHCM	
33	33	Trần Bảo Ngọc	01/01/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Trà Vinh	
34	34	Huỳnh Chí Phú	06/07/1974	Tỉnh Long An	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Mở Hà Nội	
35	35	Nguyễn Xuân Quỳnh	22/12/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Aptis ESOL B2	
36	36	Hoàng Thanh Sơn	18/08/1987	Tỉnh Gia Lai	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
37	37	Tạ Minh Sơn	15/10/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
38	38	Nguyễn Duy Tân	17/10/1989	Tỉnh Long An	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
39	39	Lê Anh Thành	25/04/1995	Thành phố Đà Nẵng	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
40	40	Bùi Bích Thảo	23/05/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Aptis ESOL B2	
41	41	Vũ Thị Phương Thảo	21/02/1987	Tỉnh Tây Ninh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Huế	
42	42	Trần Thị Trinh	19/08/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Bậc 3 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
43	43	Võ Đoàn Trung	16/04/1992	Quảng Nam Đà Nẵng	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
44	44	Nguyễn Thị Ngọc Tú	27/06/1988	Tỉnh Gia Lai Kontum	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
45	45	Lâm Vinh	03/06/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
46	46	Phạm Thanh Vũ	11/03/1964	Tân Xuyên	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Cửu Long	
47	47	Đào Xuân Anh Vũ	13/05/1993	Tỉnh Thanh Hóa	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	
48	48	Nguyễn Thiện Vượng	06/10/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Aptis ESOL B2	

STT	STT CN	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	CHỨNG CHỈ	GHI CHÚ
49	49	Nguyễn Thục Vỹ	13/06/1985	Tỉnh Khánh Hòa	Aptis ESOL B2	
<b>CHUYÊN KHOA 2. CHẤM THƯƠNG CHÍNH HÌNH</b>				<b>26</b>		
50	1	Đỗ Bình An	12/09/1977	Tỉnh Thái Bình	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
51	2	Đinh Xuân Anh	28/05/1990	Tỉnh Đắk Lắk	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TP HCM	
52	3	Trần Quang Dũng	18/10/1990	Tỉnh Nghệ An	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TP HCM	
53	4	Phạm Bá Hải Đường	12/10/1990	Tỉnh Hà Tĩnh	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TP HCM	
54	5	Trương Anh Đức	27/04/1988	Tỉnh Đắk Lắk	Bậc 4 - Trường Đại học Ngân hàng TP HCM	
55	6	Châu Chí Hào	19/02/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TP HCM	
56	7	Trần Minh Hiếu	07/07/1986	Tỉnh Đắk Lắk	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
57	8	Nguyễn Công Hoàng	30/03/1973	Tỉnh Bình Định	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Đại học Đà Nẵng	
58	9	Phan Trọng Hoàng	23/05/1994	Tỉnh Nghệ An	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Đại học Đà Nẵng	
59	10	Nguyễn Văn Huy	18/01/1988	Tỉnh Thái Bình	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Trà Vinh	
60	11	Nguyễn Nguyên Khang	27/05/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	DALF C1 tiếng Pháp	
61	12	Trần Ngọc Khanh	29/02/1988	Tỉnh Phú Khánh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Đại học Huế	
62	13	Nguyễn Hoài Nam	01/12/1990	Tỉnh Long An	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TP HCM	
63	14	Lê Đỗ Khương Nguyên	24/03/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	Aptis-ESOL C1	
64	15	Nguyễn Thành Nhân	20/07/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
65	16	Phan Vũ Cao Quang	05/10/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
66	17	Nguyễn Đăng Quang	23/04/1992	Tỉnh Bến Tre	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Đại học Đà Nẵng	
67	18	Trần Phú Quý	19/09/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
68	19	Nguyễn Trọng Sỹ	14/10/1992	Tỉnh Nghệ An	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Cửu Long	
69	20	Lê Cao Tài	30/08/1995	Thành phố Đà Nẵng	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
70	21	Đoàn Minh Thái	18/01/1996	Tỉnh Tiền Giang	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Công nghiệp	
71	22	Trần Công Hoàng Thạch	01/03/1986	Tỉnh Gia Lai Kontum	Tốt nghiệp BS tại ĐH Y khoa Quảng Tây, Trung Quốc	
72	23	Nguyễn Huỳnh Thanh Thiên	21/07/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Trà Vinh	
73	24	Bùi Đình Trí	27/05/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Sài Gòn	

STT	STT CN	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	CHỨNG CHỈ	GHI CHÚ
74	25	Phạm Văn Trường	24/08/1994	Tỉnh Nghệ An	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	
75	26	Đình Thanh Trường	23/10/1992	Tỉnh Kiên Giang	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
<b>CHUYÊN KHOA 2.DA LIỄU</b>				<b>14</b>		
76	1	Nguyễn Tuấn Anh	04/06/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
77	2	Nguyễn Thị Thùy Dung	05/02/1996	Tỉnh Khánh Hòa	Aptis ESOL B1	
78	3	Nguyễn Mỹ Duyên	15/06/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
79	4	Lê Lam Hiền	02/02/1995	Tỉnh Quảng Trị	Bậc 4 - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	
80	5	Nguyễn Thị Hồng Loan	19/10/1992	Tỉnh Đồng Nai	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
81	6	Bùi Thế Minh Lợi	05/02/1987	Tỉnh Vĩnh Long	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
82	7	Huỳnh Thị Như Mỹ	19/06/1994	Tỉnh Bình Định	Bậc 4 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
83	8	Nguyễn Hoàng Nam	26/02/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Aptis ESOL B2	
84	9	Bùi Phương Thanh Ngân	04/05/1994	Tỉnh Tiền Giang	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Đại học Đà Nẵng	
85	10	Trần Thị Phương	20/06/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
86	11	Phạm Thị Thảo Quyên	09/12/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
87	12	Nguyễn Trần Mai Thảo	04/11/1992	Tỉnh Gia Lai	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
88	13	Trương Hoài Trinh	04/08/1994	Tỉnh Vĩnh Long	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại học Cửu Long	
89	14	Nguyễn Hoàng Trúc Vy	20/01/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	
<b>CHUYÊN KHOA 2.HUYẾT HỌC</b>				<b>1</b>		
90	1	Thị Men	15/08/1987	tỉnh Sông Bé	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
<b>CHUYÊN KHOA 2.LÃO KHOA</b>				<b>11</b>		
91	1	Trần Thị Thùy Ân	15/10/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
92	2	Võ Thị Diệu Hà	26/11/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Công tác liên tục trên 3 năm KVI	
93	3	Lê Quốc Hưng	19/10/1991	Tỉnh Bình Thuận	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
94	4	Lê Thị Thuý Linh	15/08/1993	Tỉnh Hà Tĩnh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Cửu Long	
95	5	Nguyễn Thị Phương Nga	15/03/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
96	6	Tăng Thị Ngọc	26/11/1987	Thành phố Hà Nội	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Đại học Đà Nẵng	

STT	STT CN	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	CHỨNG CHỈ	GHI CHÚ
97	7	Võ Lê Thụy Nguyên	12/03/1996	Tỉnh Đồng Nai	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
98	8	Hoàng Như Phúc	15/10/1979	Tỉnh Nghệ An	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Cửu Long	
99	9	Trương Diễm Phương	12/4/1983	Tỉnh Cà Mau	Bậc 3 - Trường Đại học Nam Cần Thơ	
100	10	Đỗ Thanh Sơn	04/07/1986	Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Cửu Long	
101	11	Trần Hữu Tài	28/12/1987	Tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Cửu Long	
<b>CHUYÊN KHOA 2.NGOẠI LÒNG NGỰC</b>				<b>6</b>		
102	1	Biện Ngọc Anh	10/05/1993	Tỉnh Hà Tĩnh	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	
103	2	Trần Minh Châu	18/09/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	Aptis ESOL B1	
104	3	Nguyễn Phúc Diễm	28/09/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Đại học Đà Nẵng	
105	4	Nguyễn Minh Dũng	08/01/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	IELTS 6.5	
106	5	Phạm Thiên Hà Minh Nguyệt	12/05/1987	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
107	6	Trương Văn Lê Phong	27/02/1973	Tỉnh Gia Lai Kontum	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
<b>CHUYÊN KHOA 2.NGOẠI TIẾT NIỆU</b>				<b>25</b>		
108	1	Đặng Công Bắc	18/01/1992	Tỉnh Nghệ An	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Đại học Huế	
109	2	Trần Quốc Cường	12/11/1997	Tỉnh Đồng Nai	Bậc 3 - Trường Đại học Nam Cần Thơ	
110	3	Huỳnh Kim Khánh Đăng	30/04/1997	tỉnh Phú Yên	Bậc 4 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
111	4	Lê Nguyễn Hải Đăng	14/06/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
112	5	Trương Triều Hải	31/03/1995	Tỉnh Bạc Liêu	Aptis ESOL B2	
113	6	Trương Trung Hải	26/09/1998	Tỉnh Đồng Nai	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
114	7	Trần Ngọc Hiếu	18/11/1982	Tỉnh Nghĩa Bình	Aptis ESOL B1	
115	8	Nguyễn Thái Hoàng	03/03/1994	Tỉnh Trà Vinh	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
116	9	Trần Anh Khoa	02/03/1991	Tỉnh Kiên Giang	Bậc 4 - Trường Đại học Sài Gòn	
117	10	Nguyễn Hữu Mạnh	06/08/1996	Tỉnh Thanh Hóa	IELTS 6.0	
118	11	Trần Hữu Phương Nam	22/06/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
119	12	Nguyễn Thụy Đông Nghi	05/04/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
120	13	Văn Diệu Nhân	16/09/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	

STT	STT CN	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	CHỨNG CHỈ	GHI CHÚ
121	14	Nguyễn Hoàng Nam Nhật	11/07/1995	Tỉnh Long An	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Đại học Đà Nẵng	
122	15	Trần Tấn Sang	01/12/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Ngân hàng TP HCM	
123	16	Trần Quang Sinh	05/12/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
124	17	Nguyễn Phước Quý Tài	27/02/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
125	18	Đoàn Cường Thịnh	26/06/1993	Tỉnh Kon Tum	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TP HCM	
126	19	Lê Hoàng Thịnh	20/05/1985	Thành phố Hồ Chí Minh	DELTA B2	
127	20	Nguyễn Trần Đạt Thịnh	26/04/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
128	21	Sử Trần Tiến	07/12/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
129	22	Trần Hữu Toàn	08/02/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Đại học Đà Nẵng	
130	23	Phạm Đức Trung	25/12/1997	Tỉnh Đắk Lắk	Bậc 3 - Trường Đại học Sư phạm TP HCM	
131	24	Hạ Kỳ Văn	28/02/1995	Tỉnh Đắk Lắk	Aptis ESOL B1	
132	25	Trần Đức Việt	06/12/1996	Tỉnh Nam Định	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
<b>CHUYÊN KHOA 2. NGOẠI TỔNG QUÁT</b>				<b>32</b>		
133	1	Nguyễn Bình An	01/08/1996	Tỉnh Bình Định	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
134	2	Đoàn Hoàng Châu	24/07/1979	Tỉnh Kiên Giang	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TP HCM	
135	3	Nguyễn Thủy Cúc	25/03/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
136	4	Tạ Thanh Duy	11/12/1997	Tỉnh Đồng Nai	Bậc 4 - Trường Đại học Tài chính - Marketing	
137	5	Trần Như Đức	11/01/1997	Tỉnh Bình Thuận	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
138	6	Lê Hiếu	09/01/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Bậc 4 - Trường Đại học Ngân hàng TP HCM	
139	7	Phạm Ngọc Hoan	25/11/1988	Thành phố Hải Phòng	TPKI-1	
140	8	Lê Văn Hoan	27/07/1997	Tỉnh Bình Thuận	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
141	9	Bùi Thị Huyền	06/07/1996	Tỉnh Đắk Lắk	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
142	10	Nguyễn Sĩ Duy Kha	01/01/1998	Tỉnh Bình Định	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
143	11	Phạm Công Khanh	01/03/1991	Tỉnh Bến Tre	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	
144	12	Nguyễn Hiếu Kiên	18/06/1998	Tỉnh Phú Yên	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
145	13	Hoàng Long	30/12/1983	tỉnh Sông Bé	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Trà Vinh	

STT	STT CN	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	CHỨNG CHỈ	GHI CHÚ
146	14	Nguyễn Hiền Thảo Ly	05/08/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Cửu Long	
147	15	Nguyễn Minh Lý	17/04/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Đại học Đà Nẵng	
148	16	Nguyễn Ngọc Minh	08/07/1993	Tỉnh Tiền Giang	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
149	17	Phạm Thị Tuyết Minh	06/12/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
150	18	Lê Thanh Nghị	10/12/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
151	19	Cao Thế Nhân	04/01/1996	Tỉnh Đồng Nai	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
152	20	Tô Vũ Thanh Phong	12/11/1986	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Cửu Long	
153	21	Lê Như Quỳnh	10/11/1995	Tỉnh Tây Ninh	Aptis ESOL B2	
154	22	Ngô Hoàng Kiến Tâm	27/06/1983	Tỉnh An Giang	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
155	23	Nguyễn Phước Công Thành	12/11/1997	Tỉnh Đồng Nai	Aptis ESOL B2	
156	24	Trần Văn Thái	10/09/1996	Quảng Nam	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
157	25	Phạm Ngọc Thạch	01/05/1985	Tỉnh Đắk Lắk	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	
158	26	Phạm Nguyễn Hải Thạch	21/02/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
159	27	Phạm Trung Tín	14/12/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
160	28	Vũ Hoàng Minh Tín	02/04/1995	Tỉnh Lâm Đồng	Bậc 3 - Trường Đại học Tài chính - Marketing	
161	29	Nguyễn Minh Trung	06/01/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
162	30	Phạm Quốc Trung	08/03/1986	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
163	31	Nguyễn Dương Anh Trường	27/03/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
164	32	Đặng Ngọc Tuyên	12/03/1998	Tỉnh Nghệ An	Aptis ESOL B2	
<b>CHUYÊN KHOA 2.NHÂN KHOA</b>				<b>8</b>		
165	1	Nguyễn Vân Anh	05/04/1990	Tỉnh Lâm Đồng	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
166	2	Trần Công Danh	01/01/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	
167	3	Bùi Thị Thanh Hiền	28/10/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
168	4	Huỳnh Phúc Hoàng	05/06/1994	Tỉnh Khánh Hòa	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Mở Hà Nội	
169	5	Nguyễn Hồng Liên	26/11/1987	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Cửu Long	
170	6	Trần Quang Minh	28/03/1992	Tỉnh Trà Vinh	Bậc 4 - Trường Đại học Kinh tế TPHCM	

STT	STT CN	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	CHỨNG CHỈ	GHI CHÚ
171	7	Chu Sỹ Nghĩa	26/10/1986	Tỉnh Hà Tĩnh	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Cửu Long	
172	8	Nguyễn Trà Thảo Nhi	25/03/1992	Tỉnh Bình Định	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
<b>CHUYÊN KHOA 2.NHI KHOA</b>				<b>14</b>		
173	1	Lâm Ngọc Ánh	01/09/1988	Tỉnh Kiên Giang	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
174	2	Ngô Như Định	07/04/1984	Tỉnh Lâm Đồng	Bậc 3 - Trường Đại học Lạc Hồng	
175	3	Trần Vũ Hoàng	10/11/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Aptis ESOL B1	
176	4	Nguyễn Trần Anh Khoa	20/08/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
177	5	Dương Phạm Bình Long	06/06/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
178	6	Vũ Thị Ngọc Mai	05/05/1987	Tỉnh Đồng Nai	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
179	7	Trương Thị Phương Mai	08/04/1993	Tỉnh Long An	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
180	8	Phạm Tuyết Ngân	29/06/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
181	9	Lê Hữu Đăng Nhật	25/09/1988	Đà Nẵng	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
182	10	Vũ Thị Nhị	01/10/1980	Tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Đại học Đà Nẵng	
183	11	Nguyễn Thị Ngọc Phương	08/08/1984	Tỉnh Cà Mau	Bậc 3 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
184	12	Nguyễn Thanh Phương	15/03/1995	Tỉnh An Giang	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
185	13	Nguyễn Huỳnh Trọng Thi	10/03/1984	Tỉnh Long An	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
186	14	Nguyễn Hải Yến	01/09/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
<b>CHUYÊN KHOA 2.NỘI TIM MẠCH</b>				<b>23</b>		
187	1	Nguyễn Ngọc Xuân An	06/02/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 5 - Trường Đại học Văn Lang	
188	2	Lê Quốc Anh	28/09/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
189	3	Mai Văn Châu	23/07/1990	Tỉnh Đồng Nai	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
190	4	Nguyễn Tùng Châu	15/05/1987	Tỉnh Đồng Tháp	TOEFL ITP 497	
191	5	Lê Hoài Thái Dương	26/10/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
192	6	Phùng Xuân Đồng	02/02/1985	tỉnh Quảng Nam	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	
193	7	Huỳnh Tấn Đức	10/02/1992	Tỉnh Bình Định	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
194	8	Nguyễn Trung Hậu	17/08/1993	Tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	

STT	STT CN	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	CHỨNG CHỈ	GHI CHÚ
195	9	Phan Việt Hùng	04/03/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
196	10	Trương Quốc Khánh	19/10/1997	Tỉnh Kiên Giang	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
197	11	Nguyễn Đăng Khoa	27/11/1986	Bình Trị Thiên	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
198	12	Thái Phạm Văn Minh	01/02/1992	Tỉnh Đồng Nai	Bậc 4 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
199	13	Nguyễn Phạm Cao Minh	08/10/1991	Hậu Giang	Bậc 5 - Trường Đại học Văn Lang	
200	14	Nghiêm Thị Ánh Nguyệt	12/07/1984	Tỉnh Long An	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Đại Học Thái Nguyên	
201	15	Trần Tố Như	06/02/1990	Tỉnh Quảng Ngãi	Aptis ESOL B2	
202	16	Trần Văn Phúc	05/08/1994	Tỉnh Thanh Hóa	Bậc 3 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
203	17	Huỳnh Nhật Quang	16/03/1996	Tỉnh Bạc Liêu	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
204	18	Thiều Thị Trúc Quyên	05/01/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Sài Gòn	
205	19	Nguyễn Trí Tài	18/02/1983	Tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Đại Học Đà Nẵng	
206	20	Nguyễn Thị Thạch Thảo	19/02/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
207	21	Nguyễn Phúc Thiện	18/04/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Cửu Long	
208	22	Nguyễn Thị Hồng Tươi	12/11/1993	Tỉnh Đồng Nai	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
209	23	Nguyễn Thị Thuý Vinh	05/02/1992	Tỉnh Nam Định	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	
<b>CHUYÊN KHOA 2.NỘI TỔNG QUÁT</b>				<b>20</b>		
210	1	Phạm Thị Ngọc Anh	12/3/1987	Đồng Nai	Bậc 4 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
211	2	Mai Hùng Cường	10/06/1991	Tỉnh Quảng Ngãi	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	
212	3	Phạm Thùy Dung	27/11/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	IELTS 6.5	
213	4	Đặng Công Duy	17/08/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
214	5	Nguyễn Tiến Dũng	26/10/1989	Tỉnh Thanh Hóa	Có bằng đại học y khoa Đài Loan	
215	6	Võ Thị Thu Hà	28/03/1995	Tỉnh Vĩnh Long	Bậc 3 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
216	7	Tạ Thanh Hà	22/08/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Aptis ESOL B2	
217	8	Võ Hiếu Hạnh	01/10/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
218	9	Lâm Thị Thúy Hằng	11/01/1987	Tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Đại Học Thái Nguyên	
219	10	Văn Thị Ánh Hoà	22/11/1993	Tỉnh Bình Định	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	

STT	STT CN	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	CHỨNG CHỈ	GHI CHÚ
220	11	Trần Bá Lân	03/02/1990	tỉnh Đồng Nai	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
221	12	Phạm Quốc Nam	03/02/1987	Tỉnh Quảng Bình	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
222	13	Trương Huỳnh Tấn Phú	10/06/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
223	14	Trần Minh Quân	20/02/1987	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
224	15	Từ Quốc Tài	24/04/1988	Thành phố Cần Thơ	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
225	16	Lê Lâm Thủy Tiên	13/05/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 5 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
226	17	Nguyễn Minh Tiến	22/02/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	
227	18	Đông Quang Tráng	29/03/1988	Tỉnh Gia Lai	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
228	19	Quan Anh Tuấn	26/06/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	IELTS 6.0	
229	20	Phan Tường Vân	15/03/1982	Tỉnh Đồng Nai	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
<b>CHUYÊN KHOA 2. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH - THẨM MỸ</b>				<b>8</b>		
230	1	Cao Lâm	28/08/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Đà Nẵng	
231	2	Nguyễn Văn Nam	03/03/1990	Tỉnh Ninh Bình	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
232	3	Dương Thị Ngọc Quyên	11/02/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	
233	4	Bùi Thanh Toàn	15/03/1985	Tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân ngành ngôn ngữ Anh - Đại học Thái Nguyên	
234	5	Vũ Tuấn Toàn	12/08/1994	Thành phố Hải Phòng	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Trà Vinh	
235	6	Huỳnh Quang Tuyền	15/10/1990	Tỉnh Quảng Ngãi	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	
236	7	Đoàn Mạnh Tùng	26/06/1982	Tỉnh L. Sơn	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Viện Đại học mở Hà Nội	
237	8	Trần Khuê Tú	27/07/1990	Trà Vinh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Trà Vinh	
<b>CHUYÊN KHOA 2. QUẢN LÝ Y TẾ</b>				<b>10</b>		
238	1	Hồ Sỹ Đạt	05/12/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Mở TPHCM	
239	2	Đỗ Công Định	10/11/1990	xã Mỹ Thạnh	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
240	3	Nguyễn Thành Đô	20/12/1972	Tỉnh Phú Khánh	Bậc 4 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	
241	4	Nguyễn Kim Nhật Huy	26/12/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
242	5	Trần Thị Tú Hương	04/10/1982	Tỉnh Minh Hải	DELFB1	
243	6	Trần Thị Hoàng Kim	01/03/1980	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	

Tu

STT	STT CN	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	CHỨNG CHỈ	GHI CHÚ
244	7	Phan Trần Trúc Ly	13/08/1994	Tỉnh Lâm Đồng	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Đại học Đà Nẵng	
245	8	Đỗ Thị Diễm Thúy	01/05/1972	Tỉnh Bến Tre	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
246	9	Vương Bích Trân	15/03/1985	Tỉnh Tây Ninh	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
247	10	Bùi Thanh Tuấn	10/03/1988	Tỉnh Nghệ An	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Đại học Đà Nẵng	
<b>CHUYÊN KHOA 2.SẢN PHỤ KHOA</b>				<b>49</b>		
248	1	Huỳnh Tấn An	04/05/1995	Tỉnh Đắk Lắk	Aptis ESOL B2	
249	2	Nguyễn Huỳnh Vân Anh	21/03/1993	Tỉnh An Giang	Bậc 4 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
250	3	Huỳnh Giang Châu	19/05/1977	Tỉnh Cà Mau	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Ngoại ngữ - Tin học TPHCM	
251	4	Đặng Thành Đạt	02/07/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
252	5	Quan Thành Đạt	25/09/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
253	6	Nguyễn Thị Kim Hà	21/12/1998	Tỉnh Đồng Nai	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
254	7	Trần Thị Hạnh	23/9/1981	Tỉnh Bến Tre	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
255	8	Đặng Thị Mỹ Hạnh	01/07/1983	Tỉnh Tiền Giang	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
256	9	Nguyễn Thị Hiền	14/08/1988	Tỉnh Kiên Giang	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
257	10	Lê Nguyễn Trọng Hiền	14/12/1983	Tỉnh Đồng Nai	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
258	11	La Gia Hiếu	25/09/1983	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
259	12	Phạm Duy Hùng	16/11/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
260	13	Lê Quang Hưng	10/11/1995	Tỉnh An Giang	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
261	14	Phạm Huỳnh Phúc Hưng	21/10/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
262	15	Phạm Đăng Khiêm	30/06/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	
263	16	Nguyễn Hoàng Long	24/05/1997	Tỉnh Đồng Nai	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Trà Vinh	
264	17	Phạm Tấn Lộc	04/11/1993	Tỉnh Tiền Giang	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
265	18	Nguyễn Thị Thanh Mai	30/01/1992	Tỉnh Bạc Liêu	Aptis ESOL - B2	
266	19	Nguyễn Châu Minh	23/01/1984	Tỉnh Tiền Giang	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
267	20	Hồ Phú Anh Minh	28/04/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	DELFB1	

STT	STT CN	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	CHỨNG CHỈ	GHI CHÚ
268	21	Trần Thụy Minh Nguyệt	11/10/1979	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
269	22	Nguyễn Trọng Nhân	01/08/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
270	23	Phạm Huỳnh Yến Nhi	10/01/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
271	24	Trần Thị Cẩm Nhung	15/10/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Trà Vinh	
272	25	Trương Quỳnh Như	21/12/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Trà Vinh	
273	26	Hồ Thị Xuân Nương	01/02/1992	Thành phố Đà Nẵng	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
274	27	Dương Kim Oanh	23/10/1991	Tỉnh Tiền Giang	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
275	28	Ngô Hoài Phú	13/09/1992	tỉnh Sông Bé	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
276	29	Quách Kim Phụng	16/06/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	IELTS 7.0	
277	30	Lê Kim Phụng	28/10/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
278	31	Cao Duyên Phương	02/11/1991	Tỉnh Kiên Giang	Bậc 3 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
279	32	Nguyễn Long Phước	16/10/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
280	33	Trương Bích Phượng	10/06/1994	Tỉnh Bạc Liêu	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Trà Vinh	
281	34	Lê Ngọc Quỳnh	15/03/1981	Tỉnh Nghệ An	Bậc 3 - Học viện Khoa học Quân sự	
282	35	Nguyễn Trọng Tân	15/04/1992	Tỉnh Quảng Trị	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
283	36	Dương Thị Phương Thảo	21/11/1985	Tỉnh Nghệ An	Aptis ESOL B2	
284	37	Trương Thị Phương Thảo	08/04/1993	Tỉnh Long An	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
285	38	Lê Trần Dạ Thảo	11/08/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
286	39	Nguyễn Thị Phương Thảo	21/04/1987	Tỉnh Ninh Bình	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
287	40	Nguyễn Thị Thủy	20/11/1987	Tỉnh Tây Ninh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Trà Vinh	
288	41	Nguyễn Thị Anh Thư	01/12/1994	Tỉnh Cà Mau	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Mở TPHCM	
289	42	Nguyễn Phương Trang	15/04/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Trà Vinh	
290	43	Nguyễn Thị Thủy Trang	09/11/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
291	44	Trương Đại Triều	18/10/1993	Tỉnh Bình Định	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Trà Vinh	
292	45	Đặng Ngọc Tuyên	14/05/1992	Tỉnh An Giang	APTIS ESOL B2	
293	46	Lê Thị Tuyết	02/10/1987	Tỉnh Thanh Hóa	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	

STT	STT CN	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	CHỨNG CHỈ	GHI CHÚ
294	47	Phan Thị Thúy Vân	25/07/1993	Tỉnh Lâm Đồng	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
295	48	Trương Thanh Vị	09/01/1994	Tỉnh Kiên Giang	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
296	49	Vũ Thanh Vy	29/01/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
<b>CHUYÊN KHOA 2.TAI – MŨI – HỌNG</b>				<b>23</b>		
297	1	Lê Thị Hoài Anh	16/03/1993	Tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Cửu Long	
298	2	Trần Minh Ân	11/08/1996	Tỉnh DakNong	Bậc 4 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	
299	3	Bùi Ngọc Ân	10/03/1986	Tỉnh Phú Khánh	Pearson B1	
300	4	Nguyễn Đức Bảo	13/05/1995	Tỉnh Lâm Đồng	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Đại học Huế	
301	5	Nguyễn Đình Chinh	01/08/1994	Tỉnh Gia Lai	Bậc 3 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
302	6	Đỗ Minh Dẫn	28/10/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	Aptis ESOL B2	
303	7	Nguyễn Hữu Đức	20/01/1990	Tỉnh Lâm Đồng	Bậc 4 - Trường Đại học Quy Nhơn	
304	8	Nguyễn Thị Hà	04/12/1994	Tỉnh Bình Thuận	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Đại Học Thái Nguyên	
305	9	Lê Đức Huy	03/09/1997	Tỉnh Lâm Đồng	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Cửu Long	
306	10	Nguyễn Tông Khanh	23/09/1996	Sông Bé	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Đại học Đà Nẵng	
307	11	Lý Quang Khải	19/06/1986	tỉnh Sóc Trăng	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
308	12	Nguyễn Thanh Khiết	18/03/1974	Tỉnh Đồng Nai	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	
309	13	Nguyễn Đăng Lộng	08/01/1981	Tỉnh Quảng Trị	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Lạc Hồng	
310	14	Ngô Đức Lưu	10/09/1989	tỉnh Quảng Bình	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	
311	15	Phạm Minh Ngọc	13/10/1986	Tỉnh Đồng Nai	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Đại học Đà Nẵng	
312	16	Hoàng Nguyễn Quang Nguyên	11/05/1990	Thành phố Huế	Bậc 3 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
313	17	Hồ Thị Thanh Tâm	20/11/1992	Tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Trà Vinh	
314	18	Nguyễn Hoài Thu	19/08/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	DELFB2	
315	19	Trần Anh Thư	27/08/1990	Thành phố Hà Nội	Aptis ESOL B2	
316	20	Vũ Ngọc Tuấn	02/11/1994	Tỉnh Thái Bình	Bậc 4 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
317	21	Nguyễn Tuấn Vũ	04/01/1995	Tỉnh Ninh Bình	Bậc 4 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
318	22	Dương Anh Vũ	05/12/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Cửu Long	



STT	STT CN	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	CHỨNG CHỈ	GHI CHÚ
319	23	Nguyễn Thị Tường Vy	13/05/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	
<b>CHUYÊN KHOA 2.THẦN KINH</b>				<b>9</b>		
320	1	Nguyễn Thành Thái An	29/03/1991	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 5 - Trường Đại học Văn Lang	
321	2	Lý Ngọc Lê Cát	07/01/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
322	3	Phí Ngọc Dương	17/01/1987	Tỉnh Bình Phước	Aptis ESOL B2	
323	4	Lê Đức Hải	11/03/1992	Tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Trà Vinh	
324	5	Phạm Hồng Hiếu	16/09/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
325	6	Nguyễn Thái Vĩnh Hồ	30/09/1994	Tỉnh Tiền Giang	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Đại học Đà Nẵng	
326	7	Dương Kiều Diễm My	20/06/1989	Long An	Bậc 3 - Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	
327	8	Lê Công Trí	03/05/1992	tỉnh Phú Yên	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
328	9	Trần Văn Út	19/09/1977	SÓC TRĂNG	VEPT B1	
<b>CHUYÊN KHOA 2.TRUYỀN NHIỆM</b>				<b>1</b>		
329	1	Lê Đỗ Đình Nguyên	19/07/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 4 - Trường Đại học Sư phạm TPHCM	
<b>CHUYÊN KHOA 2.UNG BƯỚU</b>				<b>6</b>		
330	1	Huỳnh Chí Hiếu	20/12/1990	Tỉnh Tây Ninh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh - Trường Đại học Trà Vinh	
331	2	Mạc Thủy Thảo Phương	04/05/1989	Tỉnh Gia Lai	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
332	3	Nguyễn Hoàng Phương	27/12/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	
333	4	Nguyễn Thành Tâm	30/09/1985	Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Trường Đại Học Trà Vinh	
334	5	Trần Thanh Tùng	01/03/1991	Tỉnh Khánh Hòa	Bậc 4 - Trường Đại học Văn Lang	
335	6	Phạm Thị Ngọc Tú	15/11/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	Bậc 3 - Trường Đại học Văn Lang	

Danh sách trên gồm 335 thí sinh./.